TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 195/2019/QĐST-HNGĐ	*An Dương, ngày 23 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 292/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Vũ Xuân H và chị Phạm Thị Hồng D; cùng cư trú tại: Thôn N, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Xuân H và chị Phạm Thị Hồng D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương vào năm 2012. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên va chạm bất hòa; cuộc sống chung không có hạnh phúc, đã sống ly thân, hai bên không thể khắc phục mâu thuẫn, đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy, anh H và chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Vũ Xuân H và chị Phạm Thị Hồng D có một con chung là Vũ Xuân H, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2013. Ly hôn, anh H và chị D thỏa thuận giao con chung cho chị D nuôi dưỡng sau ly hôn.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Xuân H và chị Phạm Thị Hồng D thỏa thuận anh Hiệp có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D số tiền 3.000.000đồng/1tháng. Xét thấy, quan điểm của hai bên đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận. Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Anh Vũ Xuân H và chị Phạm Thị Hồng D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Xuân H và chị Phạm Thị Hồng D thỏa thuận anh H nộp 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước. Xét quan điểm của các đương sự là tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Xuân H và chị Phạm Thị Hồng D.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Xuân H, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2013 sau ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Xuân H và chị Phạm Thị Hồng D thỏa thuận anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D số tiền 3.000.000đồng/1tháng. Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Xuân H và chị Phạm Thị Hồng D không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Xuân H nộp cả 300.000đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Anh H đã nộp đủ 300.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (biên lai thu tiền số 0004409 ngày 15 tháng 8 năm 2019), nên không phải nộp nữa.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự h An Dương;
- UBND xã V;
- Lưu: HCTP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương